BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kV Lộc Bình

(Kèm theo Quyết định số: 1409/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Họ và tên	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (Đồng)	Bồi thường, hỗ trợ về đất (Đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (Đồng)	Bồi thường, cây cối, hoa màu, vật nuôi (Đồng)	Hỗ trợ 01 vụ hoa màu theo Khoản 3 Điều 17 Quyết định 07/2021/QĐ-UBND (Đồng)	Hỗ trợ khác để ổn định đời sống và sản xuất (Đồng)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Nhuệ (con trai Vi Thành Công)	17.388.070	15.481.620			1.906.450		
2	Nông Thị Hoạt	90.886.200	19.133.950	52.183.500		2.174.250	17.394.500	
3	Vũ Thị Quân	443.205.060	92.183.410	251.409.300	6.282.000	9.527.250	83.803.100	
4	Hoàng Văn Bào	539.215.060	113.441.460	309.385.800	765.700	12.493.500	103.128.600	
5	Vy Văn Thiệu	70.615.580	14.879.480	40.580.400		1.628.900	13.526.800	
6	Vi Văn Nở	212.877.000	44.608.300	121.659.000	1.494.000	4.562.700	40.553.000	
7	Hứa Văn Sủi	56.887.420	11.986.920	32.691.600		1.311.700	10.897.200	
8	Nông Văn Phong	167.879.250	35.343.000	96.390.000		4.016.250	32.130.000	
9	Tăng Văn Tiếp	9.663.750	1.938.750	5.287.500	675.000		1.762.500	
10	Đất cộng đồng dân cư (Miếu)	134.420	134.420					
	Tổng cộng	**1.608.751.810**	**349.131.310**	**909.587.100**	**9.216.700**	**37.621.000**	**303.195.700**	